

Số: 214 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 89/202/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho các cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư (Danh sách kèm theo).

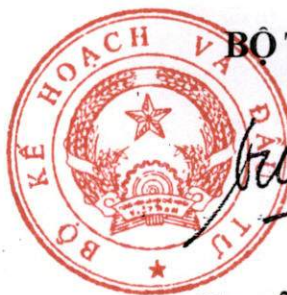
**Điều 2.** Kinh phí khen thưởng cho các cá nhân tại Điều 1 được thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT và CDS (để đăng tin);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (3b).

T.06



**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Chí Dũng

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ "BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG" NĂM 2024  
(CÓNG HIẾN)**

(Kèm theo Quyết định số: 214 /QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



| TT | Họ và tên cá nhân; chức vụ đơn vị công tác                                                                                                               |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Phạm Tấn Trung, Trưởng phòng Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Tin học thống kê khu vực II, Cục Thu thập và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê |
| 2  | Ông Nguyễn Văn Khôi, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Cao đẳng Thống kê II                                                            |
| 3  | Ông Nguyễn Văn Hồng, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh                                                            |
| 4  | Bà Nguyễn Thị Trang, Thống kê viên Chi cục Thống kê Quận 11, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh                                                          |
| 5  | Ông Trần Ngọc Ân, Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ                                                                   |
| 6  | Ông Đỗ Phi Công, Thống kê viên Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình                                                            |
| 7  | Ông Dương Văn Bình, Trưởng phòng Phòng Thống kê Xã hội, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình                                                                      |
| 8  | Ông Nguyễn Mạnh Tường, Nhân viên Thống kê Phòng Thống kê Xã hội, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam                                                                |
| 9  | Ông Trần Đình Tư, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực Mai Sơn - Yên Châu, Cục Thống kê tỉnh Sơn La                                                   |
| 10 | Bà Nông Thị Liêm, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Hà Quảng, Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng                                                             |
| 11 | Bà Nông Thị Phụng, Thống kê viên Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn                                                                      |
| 12 | Ông Mai Thế Hào, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Nga Sơn, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa                                                              |
| 13 | Ông Lê Đình Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Thường Xuân, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa                                                        |
| 14 | Ông Phan Minh Khuê, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Yên Thành, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An                                                           |
| 15 | Bà Bùi Thị Hiền, Nhân viên Thống kê Chi cục Thống kê khu vực Anh Sơn - Con Cuông, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An                                              |
| 16 | Ông Trần Quang Lãm, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Mộ Đức, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi                                                           |
| 17 | Ông Bạch Văn Khánh, Thống kê viên Chi cục Thống kê khu vực Tây Sơn - Vĩnh Thạnh, Cục Thống kê tỉnh Bình Định                                             |

| TT | Họ và tên cá nhân; chức vụ đơn vị công tác                                                                         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18 | Ông Nguyễn Xuân Thành, Nhân viên Thống kê Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Bình Định                  |
| 19 | Bà Nguyễn Thị Diễm Trang, Thống kê viên Chi cục Thống kê thị xã Ninh Hòa, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa              |
| 20 | Bà Hoàng Thị Mỹ Giang, Thống kê viên Chi cục Thống kê thành phố Buôn Ma Thuột, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk           |
| 21 | Ông Trần Văn Cương, Nhân viên thống kê Chi cục Thống kê huyện Krông Pắc, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk                 |
| 22 | Ông Đinh Văn Tiểu, Thống kê viên trung cấp Chi cục Thống kê khu vực Kon Plông - Kon Rẫy, Cục Thống kê tỉnh Kon Tum |
| 23 | Ông Dương Văn Tài, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực Chợ Lách - Mỏ Cày Bắc, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre        |
| 24 | Bà Nguyễn Thị Khiêm, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Giồng Trôm, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre                   |
| 25 | Ông Trần Cao Niên, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Mang Thít, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long                    |
| 26 | Ông Tống Kim Tùng, Thống kê viên Chi cục Thống kê huyện Trà Ôn, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long                        |
| 27 | Bà Lê Xuân Tươi, Thống kê viên trung cấp Chi cục Thống kê huyện Lai Vung, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp              |
| 28 | Bà Đinh Thị Hồng Hoa, Thống kê viên Chi cục Thống kê thành phố Cao Lãnh, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp               |
| 29 | Ông Ngô Văn Khiêm, Nhân viên Thống kê Chi cục Thống kê khu vực Long Mỹ, Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang                |
| 30 | Ông Huỳnh Phước Hải, Nhân viên Thống kê Chi cục Thống kê huyện Kế Sách, Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng                |
| 31 | Ông Nguyễn Văn Hà, Quyền Trưởng phòng Phòng Thống kê Xã hội, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang                          |
| 32 | Ông Phạm Hữu Trung, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện An Minh, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang                    |
| 33 | Ông Hoàng Văn Hào, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực Bù Đốp - Lộc Ninh, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước     |
| 34 | Ông Trịnh Văn Hoa, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Châu Đức, Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu             |
| 35 | Ông Nguyễn Văn Nỗ, Nhân viên Thống kê Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Bắc, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận           |

**Tổng số: 35 cá nhân**